

# Lạm phát kỳ vọng: Không nên coi thường

[vneconomy.vn/tai-chinh/lam-phat-ky-vong-khong-nen-coi-thuong-59076.htm](http://vneconomy.vn/tai-chinh/lam-phat-ky-vong-khong-nen-coi-thuong-59076.htm)

June 5, 2008



Lạm phát trong quá khứ lẫn những động thái của Chính phủ trong hiện tại là cơ sở để tạo ra kỳ vọng lạm phát trong giai đoạn kế tiếp.

*Bài viết của tác giả Nguyễn Hoài Bảo, Khoa Kinh tế phát triển, Đại học Kinh tế Tp.HCM.*

**Vào đầu những năm 1990, lạm phát của Việt Nam còn cao hơn bây giờ nhưng chiều hướng của nó ngày càng giảm.**

Vai trò của chính sách đúng trong cả hai thời điểm lạm phát này tất nhiên là quan trọng, nhưng ít ai để ý đến một yếu tố có tính quyết định đến chiều hướng của lạm phát, đó là sự kỳ vọng của dân chúng.

Một khi dân chúng kỳ vọng lạm phát trong tương lai sẽ giảm thì chính sách kiềm chế lạm phát của Chính phủ như con tàu xuôi dòng và ngược lại. Nếu không chú tâm đến chuyện này thì có thể mọi sức lực của Chính phủ, cho dù đúng đắn, cũng sẽ thu kết quả hạn chế.

**Tại sao yếu tố kỳ vọng lại quan trọng?**

Có thể nói, việc đưa nhân tố kỳ vọng vào phân tích hành vi của con người là một bước “đại nhảy vọt” trong khoa học kinh tế. Nó làm thay đổi căn bản lý thuyết lẫn các quyết định chính sách từ những năm 1970 trở lại đây.

Trong một bài viết năm 1961, John Muth là người đầu tiên đưa vấn đề kỳ vọng vào phân tích biến động giá cả và sau đó, những nhà kinh tế như Milton Friedman và Robert Lucas, Thomas Sargent là những người tiên phong đưa sự kỳ vọng vào hệ thống lý thuyết kinh tế. Kỳ vọng về lạm phát của dân chúng có được thông qua các tổ chức điều tra độc lập như Michigan, Reuters hoặc các cuộc điều tra hộ gia đình của “Survey of Profession Forecasters”.

Dân chúng có thể đoán lạm phát trong năm tới bằng với lạm phát của năm vừa rồi hoặc là trung bình của vài năm gần với hiện tại. Nếu dự đoán như vậy thì gọi là kỳ vọng thích nghi (adaptive expectation). Nhưng họ cũng có thể không chỉ dựa vào quá khứ để đoán tương lai mà còn sử dụng những thông tin hiện tại để giúp mình dự đoán.

Với cách này, các nhà kinh tế học gọi là kỳ vọng hợp lý (rational expectation). Giữa những nhà kinh tế có quan điểm khác nhau về sự hình thành kỳ vọng thích nghi hay hợp lý như trên. Con đường hình thành kỳ vọng này cũng ảnh hưởng khác nhau lên hiệu quả quyết sách kinh tế. Nếu dân chúng hành động theo kiểu kỳ vọng thích nghi thì chính sách sẽ có công hiệu hơn là kỳ vọng hợp lý.

Trong cuộc sống, doanh nghiệp và người làm thuê sẽ mặc cả tiền lương của giai đoạn làm việc trong tương lai bằng cách hình dung giá cả của giai đoạn đó sẽ như thế nào. Một khi người làm thuê tiên đoán rằng vào lúc mà mình nhận lương giá cả sẽ tăng gấp đôi thì chắc chắn rằng ngày đặt bút ký hợp đồng lao động hôm nay là cơ hội tốt nhất để họ yêu cầu doanh nghiệp phải tăng tiền lương của mình, ít nhất là gấp đôi, nếu không muốn sắp tới phải ăn chỉ bằng một nửa của ngày hôm nay!

Và nếu chủ doanh nghiệp cũng đồng ý chuyện này, nghĩa là sẽ trả lương tăng gấp đôi, thì không có lý do gì họ không tăng giá bán sản phẩm để bù vào phần chi phí tăng lương (và cả những nguyên liệu đầu vào mà họ cũng nghĩ là tăng).

Như vậy, khi cả hai bộ phận này trong dân chúng cùng có một kỳ vọng về giá cả trong tương lai tăng gấp đôi thì chắc chắn nó sẽ tăng ít nhất là gấp đôi.

Rõ ràng là, sự tăng giá này chẳng phải bắt nguồn từ tăng tiền quá mức, biến động giá tương đối như tỷ giá hay sự thay đổi cấu trúc của nền kinh tế... mà bắt nguồn từ yếu tố kỳ vọng. Các chính sách chống lạm phát sẽ khó khăn hơn khi mà yếu tố kỳ vọng chưa ổn định.

### **Không có lửa làm sao có khói?**

Người làm thuê và người sử dụng lao động không tự dưng có kỳ vọng giá cả sẽ tăng vọt gấp đôi. Sự hình thành kỳ vọng vừa trình bày ở trên ngụ ý rằng lạm phát trong quá khứ lẫn những động thái của Chính phủ trong hiện tại là cơ sở để tạo ra kỳ vọng lạm phát trong giai đoạn kế tiếp.

Nhiều nhà phân tích đã lên tiếng cảnh báo dấu hiệu lạm phát tăng vọt cách đây đã mấy năm, nhưng lúc đó những lời cảnh báo này có lẽ chưa thu hút sự quan tâm của nhiều người. Việc chưa quan tâm là do việc tăng giá khi đó đôi lúc bị che đậy bởi những nhân

tổ khách quan, chẳng hạn như dịch bệnh, thiên tai và giá dầu thế giới tăng. Hoặc có thể cho rằng đó là một cú sốc tạm thời và giá sẽ mau chóng trở lại bình thường. Nhưng giá cả đã không bình thường và người dân có lẽ cũng đã thay đổi kỳ vọng của mình từ đó. Từng ngày, từng ngày theo kiểu kỳ vọng thích nghi.

Thông điệp của Chính phủ về nhiệm vụ của sáu tháng cuối năm 2008 là kiềm chế lạm phát, đưa việc giảm lạm phát lên thành mục tiêu hàng đầu là một thông điệp tích cực làm thay đổi kỳ vọng của dân chúng. Nhưng trong khi nhiệm vụ của sáu tháng cuối năm đang được triển khai thì những ngành khác nhau cứ đòi tăng giá.

Dĩ nhiên người dân sẽ không phân biệt được sự tăng giá của những mặt hàng này là vấn đề mang tính vi mô trong khi chống lạm phát là vấn đề mang tính vĩ mô, nhưng họ vẫn có quyền kỳ vọng rằng mình sẽ phải trả giá cao hơn cho các hàng hóa này trong tương lai.

Đó là một sự kỳ vọng nguy hiểm và có thể làm hỏng những nỗ lực của Chính phủ. Điều này cũng ngụ ý rằng, bên cạnh những can thiệp thông qua các công cụ kinh tế có thể trông thấy được thì Chính phủ đừng quên những yếu tố vô hình tạo ra sự kỳ vọng.

Một sự bất nhất về chính sách, một phát biểu không chuẩn bị của lãnh đạo một ngành nào đó, một chính sách thiếu cân nhắc, một quyết định trái ngược của các bộ ngành vì những lợi ích ngắn hạn và cục bộ, đôi khi khiến người dân hành động ngược với mong muốn của Chính phủ.